Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 2030 /SGDĐT-GDPT*ngày tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT*)

TRƯỜNG:TH& THCS ĐIỀN XÁ
TỔ: THCS XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TỪ TIẾT 14 ĐẾN TIẾT 53)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC: LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ LỚP 6(Phần lịch sử)

(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: ; Số học sinh: ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có)**:** 0

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: Trình độ đào tạo: Cao đẳng: Đại học: 0; Trên đại học:

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [1]: Tốt: ; Khá: 3Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Bài dạy/bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy chiếu, máy tính	01	Tất cả các bài thuộc phân môn	

[1]

1. Môn lịch sử - địa lý lớp 6 (phần lịch sử 53 tiết)

STT	Tên chương	Bài học/ bài kiểm tra đánh giá định kỳ (1)	Số tiết (2)	Tuần thực hiện	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú Thứ tự tiết ghi sổ đầu bài (4)	Tích hợp năng lực số
1	Chương 1: 3 tiết Vì sao phải học lịch sử	Bài 1. Lịch sử và cuộc sống	1	1	**1. Kiến thức** - Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. - Giải thích được vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo *** Năng lực đặc thù:** - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Yêu nước **** HSKT*- Động viên học sinh thamgia hoạt động cùng các b*** ***- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài; các đề mục lớn*** * An Ninh quốc phòng - Giáo dục truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc việt nam	1	

					- Gv kể chuyện các vua Hùng dựng nước. hoặc chiếu các video.		
2		Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử	1	1	**1. Kiến thức** - Phân biệt được các nguồn tư liệu chính: hiện vật, chữ viết, truyền miệng, gốc,... - Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu trên. **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ***Năng lực đặc thù:** - Năng lực tìm hiểu lịch sử: - Năng lực nhận thức và tư duy lịch - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Giáo dục lòng yêu nước - Giáo dục tinh thần trách nhiệm - Bồi dưỡng các phẩm chất trung thực, chăm chỉ ***HSKT: Động viên học sinh tham gia hoạt động cùng các bạn***	2	
3		Bài 3. Thời gian trong lịch sử	1	2	**1. Kiến thức**. – Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,... **2. Năng lực** -Biết vận dụng cách tính thời gian trong học tập	3	

					lịch sử; vẽ được biểu đồ thời gian, tính được các mốc thời gian. **3.phẩm chất** Tiếp tục bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ và trách nhiệm. ***HSKT:*** ***- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***		
4	Chương 2: 6 Tiết: Xã hội nguyên thủy	Bài 4, Nguồn gốc loài người	2	2,3	**1. Kiến thức** -Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,... **2. Năng lực** *** Năng lực chung:** - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo *** Năng lực đặc thù** - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Nhận thức và tư duy lịch sử: - NL vận dụng kiến thức – kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Biết quý trọng thời gian để có trách nhiệm với cuộc sống hiện tại của mình. -Mô tả được quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người trên Trái Đất. ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.***	4,5	

					Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn		
5		Bài 5. Xã hội nguyên thủy	2	3,4	**1. Kiến thức** - Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thuỷ. - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thuỷ (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,. - Nêu được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Ý thức được tầm quan trọng của lao động với bản thân và xã hội ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***	6,7	

6		Bài 6. Sự chuyển và phân hoá của xã hội nguyên thuỷ	2	5,6	**1. Kiến thức** - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thuỷ tan rã. - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thuỷ. - Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun). **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Tình cảm đối với thiên nhiên và nhân loại, tôn trọng những giá trị nhân bản của loài người nhưng sự bình đẳng trong xã hội, tôn trọng di sản văn hóa của tổ tiên để lại. ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.***	8,9	

					<u>Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn</u>		
7	Chương 3:Xã hội cổ đại : 3 Tiết	Bài 7 . Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	3	6,7	**1. Kiến thức** - Nêu được điều kiện tự nhiên của Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại. - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại. - Kể được tên và nêu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của cư dân Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** -Trân trọng những cống hiến mang tính tiên phong của nhân loại và bảo vệ những giá trị văn hoá của nhân loại. ***<u>HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.</u>*** ***<u>Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn</u>***	10,11,14	

8		Ôn Tập	1	8	**1. Kiến thức** - Ôn tập các kiến thức từ bài 1 đến bài 6. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Chăm chỉ ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***	12	
9		Kiểm tra giữa Kỳ	1	9	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS về khái niệm môn Lịch sử, tư liệu lịch sử, cách tính thời gian trong lịch sử, nguồn gốc loài người. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Nhận biết và tư duy lịch sử: - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: - Trung thực	13 Thời gian 45 p , Tuần 9 Viết trên giấy tại lớp	

					HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***		
9		Bài 8. Ấn Độ cổ đại	2	11,12	**1. Kiến thức** - Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng. - Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ. - Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***	15,16	

10		Bài 9. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	2	12,13	**1. Kiến thức** - Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. - Vẽ được trục thời gian các giai đoạn phát triển của trung quốc thời cổ đại - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các nhân vật và sự kiện lịch sử ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***	17,18	

11	- Xã hội cổ đại (tiếp) (6 tiết) Chương 4 Đông nam Á từ những thế kỷ tiếp giáp đầu công nguyên đến thế kỷ 10: 5 Tiết	Bài 10. Hy Lạp –La mã cổ đại	2	13,14	**1. Kiến thức** - Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã. - Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Có thái độ trân trọng và đánh giá đúng đắn những công việc mang tính tiên phong của người Hy Lạp – La Mã đối với thế giới. ***-HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***	19,20	
12		Bài 11. Các quốc gia sơ kỳ Đông Nam Á	1	14	**1. Kiến thức** -Trình bày được sơ lược vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á. - Trình bày được quá trình xuất hiện và sự giao	21	

					lưu thương mại của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Giáo dục tinh thần chung thống nhất của khu vực và hướng tới cộng đồng chung Asean. ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***		
13		Bài 12. Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc ĐNA (thế kỷ VII-X)	2	14,15	**1. Kiến thức:** - Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. **2. Năng lực:** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác	22,23	

					- Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Tự hào về Đông Nam Á từ xa xưa đã là điểm kết nối quan trọng trên tuyến đường thương mại giữa phương Đông và phương Tây ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn*** **** Lồng ghép giáo dục quốc phòng, an ninh***: Lồng ghép kiến thức QPAN qua khái lược về khu vực Đông Nam Á, sự hình thành các vương quốc cổ ở Đông Nam Á và sự giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á.		
		Ôn Tập cuối học kỳ 1		16	**1. Kiến thức** - Ôn tập các kiến thức trọng tâm trong học kì I về Ai Cập, Lưỡng Hà và Ấn Độ cổ đại; Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII; Hy Lạp và La Mã cổ đại. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù:	24	

					- Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Chăm chỉ ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***		
		Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ 1		17	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học sinh học về Ai Cập, Lưỡng Hà và Ấn Độ cổ đại; Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII; Hy Lạp và La Mã cổ đại. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Nhận biết và tư duy lịch sử. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ - Trung thực ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***	25 Thời gian 45p , Viết trên giấy tại lớp	
14		Bài 13. Giao lưu thương	2	18	**1. Kiến thức** - Phân tích được những tác động chính của quá	26,27	

		mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỷ 10			trình giao lưu văn hoá ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Từ sự thật lịch sử về con đường giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á, giáo dục chủ quyền biển đảo cho học sinh - Nhân ái: Giáo dục tinh thần chia sẻ giữa các nền văn hóa (học hỏi, hòa nhập, không xâm lược) ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***		
Học kỳ 2							
15		Bài 14. Nhà nước Văn Lang Âu Lạc	5	**19,20,21**	**1. Kiến thức** - Trình bày được sự thành lập và tổ chức nhà nước Văn Lang, Âu Lạc. - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ	28,29,30, 31, 32	- 2.1TC1a - 2.2TC1a - 4.2TC1a (Dạy tiết 32)

					- Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc - Yêu nước, ghi nhớ công ơn xây dựng đất nước của tổ tiên. -***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn*** *Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu về nhà nước Văn Lang, Âu Lạc; thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỉ II trước công nguyên đến năm 938		
19		Bài 15. Chính sách cai trị của phong kiến phướng bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc	`4	**22,23,24**	**1. Kiến thức** - Nêu được một số chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc. - Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo	33,34,35, 36	

					* Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc. - ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***		
		Ôn tập	1	**25**	**1. Kiến thức** - Ôn tập các kiến thức trọng tâm trong học kì II ở các bài 17,18,19. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Chăm chỉ - Yêu nước ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***	37	- 2.1TC1a - 2.2TC1a - 4.2TC1a

		Kiểm Tra giữa kỳ 2	1	26	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học sinh học về Ai Cập, Lưỡng Hà và Ấn Độ cổ đại; Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII; Hy Lạp và La Mã cổ đại. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Nhận biết và tư duy lịch sử. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ - Trung thực ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***	38	
21		Bài 16. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X	2	**27**	**1. Kiến thức** - Nêu được nguyên nhân, nét chinh diễn biến, kết quả, ý nghĩa các cuộc khởi nghia tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kỳ Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng). **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù:	39,40	

					- Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Yêu nước, sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc. * An Ninh quốc phòng - Lồng ghép GDQPAN: Xác định được biên giới Việt Nam trên bản đồ thế giới. Có ý thức, trách nhiệm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam qua các thời kỳ. ***HSKT:*** ***- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***		
22		Bài 17. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	4	**27,28,29**	**1. Kiến thức** - Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học	41,42,43, 44	

					3. Phẩm chất - Yêu nước, sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc. -***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***		
23		Bào 18. Chủ đề Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉX	2	**30,31**	**1. Kiến thức** - Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Yêu nước, tự hào dân tộc, sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng***	45,46	

					<u>các bạn.</u> ***<u>Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn</u>***		
24		Bài 19. Vương quốc Cham pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	3	**32,33,34**	**1. Kiến thức** - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Chăm-pa. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Chăm-pa. - Nêu được một số thành tựu văn hóa của vương quốc Chăm Pa. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy những tinh hoa văm hóa Chăm-pa, ***<u>HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.</u>*** ***<u>Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn</u>***	47,50,51	
25		Ôn tập	1	32	**1. Kiến thức** - Ôn tập các kiến thức trọng tâm trong học kì II ở các bài 17,18,19. **2. Năng lực** * Năng lực chung:	48	- 2.1TC1a - 2.2TC1a - 4.2TC1a

					- Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Chăm chỉ - Yêu nước ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***		
26		Kiểm tra cuối kỳ II	1	33	**1. Kiến thức** - Thu thập kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học sinh học về Ai Cập, Lưỡng Hà và Ấn Độ cổ đại; Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII; Hy Lạp và La Mã cổ đại. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Hợp tác, giữ gìn trật tự khi làm bài. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Nhận biết và tư duy lịch sử. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ - Trung thực ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.***	49	

					Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn		
27		Bài 20. Vương quốc Phù Nam	2	**35**	**1. Kiến thức** - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam. - Trình bày được một số thành tựu văn hóa của vương quốc Phù Nam. **2. Năng lực** * Năng lực chung: - Tự học và tự chủ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học **3. Phẩm chất** - Giáo dục niềm tự hào về vùng đất Nam Bộ xưa-cửa ngõ giao lưu văn hóa thế giới của khu vực Đông Nam Á và có ý thức, trách nhiệm giữ gìn, phát huy những tinh hoa văn hóa Óc Eo. ***HSKT: - Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.*** ***Thay thế hoạt động học tập: Tô tranh tô chữ hoặc ghi đầu bài, các đề mục lớn***	52,53	

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian**	**Thời điểm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hình thức kiểm tra, đánh giá**

Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Hệ thống lại toàn bộ kiến thức đã học của bài 1, 2, 3,4.	Trắc nghiệm và tự luận.
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	Hệ thống lại toàn bộ kiến thức đã học của bài 1, 2, 3, 4, 5, 6,7.	Trắc nghiệm và tự luận.
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Hệ thống lại toàn bộ kiến thức đã học của bài 8, 9,10,11.	Trắc nghiệm và tự luận.
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	Hệ thống lại toàn bộ kiến thức đã học của bài 8, 9, 10, 11, 12,13,14.	Trắc nghiệm và tự luận.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

III. Các nội dung khác (nếu có):

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thắm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Oanh